TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 106 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Xuân Ngân

Ông Nguyễn Doãn Ước

Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử công khai vụ án thụ lý số 44/ 2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân Nh, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT: Xóm 7, xã TP, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT: Xóm 6, xã TP, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa. (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Anh Trịnh Xuân Nh trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 26 tháng 3 năm 2010.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng về làm ăn, sinh sống tại xóm 7, xã TP, huyện TC, tỉnh NA. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc cho đến tháng 6 năm 2011, thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tình tình không hợp nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên nguyện vọng của anh là muốn được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về phân chia tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H vắng mặt. Nhưng trong biên bản lấy lời khai chị thừa nhận về điều kiện kết hôn đúng như anh Nh đã trình bày. Hiện nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên việc anh Nh xin ly hôn chị thì chị hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân Nh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Anh Trịnh Xuân Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã TP huyện TC, tỉnh NA. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị Nguyễn Thị H vắng mặt. Nhưng trong biên bản lấy lời khai chị yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử. Hội đồng xét xử, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân của Anh Trịnh Xuân Nh và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp. Hai bên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TC, tỉnh NA theo đúng quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình sống không hợp nhau. Nay Anh Trịnh Xuân Nh xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên có nguyện vọng được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án chị thừa nhận hiện nay tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên việc anh Trịnh Xuân Nh xin ly hôn với chị thì chị hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng chưa có con chung

Về phân chia tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Anh Trịnh Xuân Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân Nh được ly hôn Chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng chưa có con chung.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc Anh Trịnh Xuân Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009083 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Anh Trịnh Xuân Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh CH*
- *Chi cục THA dân sự*
- *UBND xã TP(Nơi ĐKKH)*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Trường Giang